TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2023/QĐST-KDTM	*Quy Nhơn, ngày 21 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 52/2023/TLST-KDTM ngày 06 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bắc Á (BAC A BANK)
Địa chỉ: 117 Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
Đại diện theo pháp luật: Bà Thái H - Tổng giám đốc.
Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T - Tổng Giám đốc công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Bắc Á (theo giấy uỷ quyền số: 09/2021/UQ-TGĐ ngày 06/5/2021).
Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng:
1/ Ông Võ Anh K , sinh năm: 1983 - Trưởng phòng xử lý nợ BAC A AMC Chi nhánh Hồ Chí Minh.
2/ Ông Phạm Trường T , sinh năm: 1995 - Chuyên viên xử lý nợ BAC A AMC Chi nhánh Hồ Chí Minh.
Cùng địa chỉ: Lầu 1, 36A Phan Đăng Lưu, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.
(Theo văn bản uỷ quyền số: 15/2023/UQ-TGĐ.AMC ngày 06/7/2023).

Bị đơn: Ông Đặng Thành T , sinh năm: 1958
Bà Trần Thị G , sinh năm: 1962
Cùng địa chỉ:Tổ 6, KV2, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Trần Thị Gởi là ông Đặng Thành Thân (Theo văn bản uỷ quyền số: 14989, quyển số 10/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/10/2023 tại Phòng Công chứng số 5 TP. Hồ Chí Minh).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đặng Thành T và bà Trần Thị G thống nhất còn nợ Ngân hàng TMCP Bắc Á số tiền gốc là: 450.000.000 (*Bốn trăm năm mươi triệu*) đồng.

2.2. Ông Đặng Thành T và bà Trần Thị G thống nhất trả cho Ngân hàng TMCP Bắc Á số tiền gốc là: 450.000.000 (*Bốn trăm năm mươi triệu*). Thời gian và cách trả cụ thể như sau:

Trả trong thời hạn 36 (ba mươi sáu) tháng, mỗi tháng trả 12.000.000 (*mười hai triệu*) đồng. Tháng cuối cùng trả 30.000.000 (*ba mươi triệu*) đồng; trả vào ngày 01 hàng tháng, tháng bắt đầu trả là ngày 01/12/2023.

Trường hợp ông T , bà G vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP Bắc Á áp dụng lãi suất là 15%/năm đối với phần nợ gốc chưa trả. Đồng thời yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản bảo đảm, thu hồi đầy đủ giá trị khoản nợ (gồm nợ gốc chưa trả và tiền lãi theo lãi suất 15%/năm trên phần nợ gốc đó cho đến ngày trả xong.

2.3. Ngân hàng TMCP Bắc Á có nghĩa vụ trả lại cho ông Đặng Thành T và bà Trần Thị G các giấy tờ về tài sản đã nhận thế chấp theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 001/2021/HĐTC-BACABANK.CNBĐ ký ngày 13/01/2021; Phụ lục hợp đồng thế chấp xe ô tô PL01-001/2021/HĐTC-BACABANK.CNBĐ ngày 14/7/2021 ngày sau khi ông T , bà G hoàn tất nghĩa vụ trả nợ tại Ngân hàng TMCP Bắc Á.

2.4. Công nhận sự tự nguyện của Ngân hàng TMCP Bắc Á về việc rút toàn bộ việc yêu cầu ông Đặng Thành T và bà Trần Thị G phải có nghĩa vụ trả tiền lãi cho Ngân hàng TMCP Bắc Á.

2.5. Về chi phí tố tụng: Tòa đã tiến hành xem xét, thẩm định tài sản là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng đã chi xong. Ngân hàng TMCP Bắc Á đã tạm ứng và tự nguyện chịu.

2.6. Án phí KDTM-ST: Ngân hàng TMCP Bắc Á và ông Đặng Thành T , bà Trần Thị G thoả thuận:

+ Ngân hàng TMCP Bắc Á phải nộp 5.375.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000663 ngày 05/10/2023. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Bắc Á số tiền 7.892.000 đồng *(Bảy triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng*).

+ Ông Đặng Thành T và bà Trần Thị G được miễn toàn bộ án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP.Quy Nhơn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Ngọc Lan